

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **205/2022/HC-PT**

Ngày 16 -8 -2022.

V/v: *Yêu cầu huỷ QĐHC việc trả
lời đơn công dân từ chối cung cấp
thông tin .*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 113/2022/TLPT-HC ngày 21 tháng 6 năm 2022; về “ *Yêu cầu huỷ QĐHC việc trả lời đơn công dân từ chối cung cấp thông tin*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1978/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B; địa chỉ: N, Khánh Hòa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Hồng H, Văn phòng luật sư Nguyễn Hồng H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: thành phố N, Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Bà Nguyễn Thị L – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị xử vắng mặt.

2. Bà Thái Thị Lệ P – Phó trưởng Phòng Quản lý XLVPHC và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Bà Võ Thị Minh H – Chuyên viên Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và Tư nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Bà Nguyễn Thị L – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị xử vắng mặt.

2. Bà Thái Thị Lệ P – Phó trưởng Phòng Quản lý XLVPHC và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Bà Võ Thị Minh H – Chuyên viên Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và Tư nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau

- Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn Văn B là người dân bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất giao cho Công ty TNHH H (nay là Công ty Cổ phần H). Để có tài liệu, thông tin chính xác cung cấp cho cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết vụ việc khiếu nại có liên quan đến việc thu hồi đất, sử dụng đất có ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Nguyễn Văn B; căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, ông B đã có đã có yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (Sau đây gọi là UBND tỉnh Khánh Hòa) cung cấp thông tin, trong đó có Giấy chứng nhận đầu tư sân Golf do UBND tỉnh Khánh Hòa ký cấp cho Công ty H. Tuy nhiên, tại Văn bản số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 do ông Nguyễn Tấn Tuân - Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ký ban hành trả lời v/v từ chối cung cấp thông tin nói trên, với nội dung “Theo khoản 5, Điều 3 Luật Tiếp cận công tin việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác”, việc ông Nguyễn Văn B đề nghị UBND tỉnh cung cấp Giấy chứng nhận đầu tư sân Golf

của Công ty H xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H; do đó UBND tỉnh từ chối cấp Văn bản nêu trên”. Ông Nguyễn Văn B nhận thấy lý do từ chối cung cấp thông tin nêu trong Văn bản do “xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H” là không có căn cứ và ảnh hưởng đến quyền yêu cầu chính đáng của ông B theo Luật Tiếp cận thông tin.

Căn cứ Điều 8 và Điều 14 Luật Tiếp cận thông tin, ông Nguyễn Văn B thực hiện quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với Công văn từ chối cung cấp thông tin do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ký ban hành nêu trên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên hủy Văn bản số: 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tiến hành cung cấp thông tin cho công dân theo quy định pháp luật.

Ngày 10/12/2021, UBND tỉnh Khánh Hòa có văn bản 12631/UBND-NC về việc thu hồi văn bản 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020.

Ngày 24/01/2022, ông Nguyễn Văn B bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án: tuyên hủy văn bản số 36/TB-VP.UBND ngày 14/01/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa và buộc UBND tỉnh Khánh Hòa cung cấp Giấy phép đầu tư sân Golf 18 lỗ của Công ty H theo phiếu yêu cầu ngày 13/4/2020.

- Tại văn bản số 243/UBND-NC ngày 11/01/2021, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Ngày 16/6/2020, UBND tỉnh có công văn số 5898/UBND-NC trả lời đơn cho ông Nguyễn Văn B với nội dung: Việc ông Nguyễn Văn B đề nghị UBND tỉnh cung cấp Giấy chứng nhận đầu tư sân Golf của Công ty H xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H, do đó UBND tỉnh từ chối cung cấp văn bản nêu trên.

Không đồng ý với việc trả lời như trên của UBND tỉnh, ông B đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh và đã được Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý tại Thông báo số 47/2020/TLST-HC ngày 27/11/2020 yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc trả lời đơn cho công dân

Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn B được quy định tại Điều 23 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 cụ thể như sau:

1. Những thông tin phải được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật này, nhưng thuộc trường hợp sau đây:

- a) Thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai;
- b) Thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật;

c) Thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật nhân, bí mật gia đình đủ điều kiện cung cấp theo quy định tại Điều 7 của Luật này -

3. Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 17 của Luật này và khoản 2 Điều này.

4. Ngoài thông tin quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, căn cứ vào 1 nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã số dự án 2234135873) chứng nhận lần đầu ngày 16/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty TNHH H dự án Phân khu VII - Câu lạc bộ Golf không phải là thông tin phải được công khai theo Điều 17 Luật tiếp cận thông tin năm 2016.

Tại khoản 5 Điều 3 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định về nguyên tắc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin:

“Việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác”.

Theo quy định tại Điều 5 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 về thông tin công dân được tiếp cận:

“Công dân được tiếp cận thông tin của cơ quan nhà nước, trừ thông tin không được tiếp cận quy định tại Điều 6 của Luật này; được tiếp cận có điều kiện đối với thông tin quy định tại Điều 7 của Luật này”.

Và tại Điều 7 Luật tiếp cận thông tin quy định về thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện:

“1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

2. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

3. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan nhà nước quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định

của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.

Như vậy, việc UBND tỉnh có văn bản số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 trả lời cho ông B từ chối cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã số dự án 2234135873) chứng nhận lần đầu ngày 16/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty TNHH H dự án Phân khu VII – Câu lạc bộ Golf là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Trên đây là ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật./.

Tại văn bản số 5091/UBND-NC ngày 10/6/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan, xét văn bản số 267/TTT-P4 ngày 28/5/2021 của Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:

Đối với nội dung thứ nhất: “Văn bản số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa là văn bản trả lời phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hay văn bản giải quyết đơn khiếu nại ghi ngày 13/5/2020 của ông Nguyễn Văn B”

UBND tỉnh Khánh Hòa có ý kiến về vấn đề này như sau: Đơn ghi ngày 13/5/2020 của ông Nguyễn Văn B gửi Chủ tịch UBND tỉnh với tiêu đề khiếu nại nhưng thực chất đây là đơn kiến nghị bởi vì trong đơn ghi ngày 13/5/2020 của ông B đã nêu rất rõ như sau:

“...Ngày 13 tháng 4 năm 2020 chúng tôi lại một lần nữa xin cung cấp giấy chứng nhận đầu tư sân golf của UBND tỉnh đã cấp cho Công ty H. Đến nay đã quá thời hạn được ghi trong Luật tiếp cận thông tin.

Vì vậy tôi viết đơn này mong Ông Chủ tịch chỉ đạo và cung cấp văn bản nêu trên cho chúng tôi hay từ chối cung cấp thông tin thì cũng cho chúng tôi biết.

Rất mong Ông Chủ tịch quan tâm giải quyết”.

Do đó, UBND tỉnh đã căn cứ khoản 2 Điều 6 và Điều 21 Thông tư số 07/. 2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh để ban hành công văn số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 trả lời đơn ghi ngày 13/5/2020 cho ông B.

Đơn ghi ngày 13/5/2020 của ông B cũng không phải là Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin theo như công văn số 277/2021/CV-HC ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh đã nêu, bởi vì:

Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 24 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 về hình thức yêu cầu cung cấp thông tin:

“Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin phải được thể hiện bằng tiếng Việt gồm các nội dung chính sau đây:

a) Họ, tên; nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của người yêu cầu; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có);

b) Thông tin được yêu cầu cung cấp, trong đó chỉ rõ tên văn bản, hồ sơ, tài

liệu;

c) Hình thức cung cấp thông tin;

d) Lý do, mục đích yêu cầu cung cấp thông tin”

Và tại Điều 5 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin quy định về các mẫu Phiếu sử dụng cung cấp thông tin theo yêu cầu:

Mẫu Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b.

Như vậy, đơn ghi ngày 13/5/2020 của ông B chỉ là đơn kiến nghị chứ không phải là Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin như công văn số 277/2021/CV-HC ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh đã nêu.

2. Đối với nội dung thứ hai: “Trường hợp văn bản số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa là văn bản trả lời phiếu yêu cầu cung cấp thông tin thì Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa căn cứ quy định nào để từ chối cung cấp thông tin theo nội dung yêu cầu của ông Nguyễn Văn B”.

UBND tỉnh có ý kiến về vấn đề này như sau: Công văn số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh là văn bản trả lời đơn không phải là văn bản trả lời phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (như đã nêu ở nội dung phía trên).

Đối với các căn cứ để từ chối cung cấp thông tin, UBND tỉnh đã có công văn số 243/UBND-NC ngày 11/01/2021 nêu ý kiến gửi Tòa án nhân dân tỉnh.

3. Đối với nội dung thứ tư về cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Tòa án nhân dân tỉnh: UBND tỉnh Khánh Hòa gửi đính kèm đơn ghi ngày 13/5/2020 của ông Nguyễn Văn B (bản photo), công văn số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh (bản photo).

Trên đây là ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn B, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại văn bản số 200/VP.UBND-NC ngày 18/3/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Qua nghiên cứu hồ sơ có liên quan, Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:

Về trường hợp khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với việc cung cấp thông tin liên quan đến dự án Khu du lịch giải trí S, thành phố N

Đối với các nội dung đơn của ông Nguyễn Văn B liên quan đến Dự án khu du lịch và giải trí S, tại xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản trả lời cho ông Nguyễn Văn B được biết về nội dung: Thanh tra Chính phủ đã có Quyết định số 111/QĐ-TTCP ngày 17/8/2020 thành lập Đoàn Kiểm tra để “kiểm tra, rà soát đối với những nội dung phản ánh, kiến nghị của một số hộ dân liên quan đến dự án Khu du lịch và giải trí S tại xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa”, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Mặt khác, UBND tỉnh cũng đã có văn bản số 12644/UBND-NC ngày 13/12/2021 gửi Thanh tra Chính phủ xin ý kiến về việc xử lý các đơn thư của công dân liên quan đến dự án Khu du lịch và giải trí S, thành phố N, trong đó có trường hợp đơn thư và phiếu yêu cầu cung cấp thông tin của ông Nguyễn Văn B và đến nay đang chờ ý kiến từ Thanh tra Chính phủ.

Hiện nay, Đoàn kiểm tra của Thanh tra Chính phủ đang kiểm tra, xem xét và chưa công bố kết quả kiểm tra chính thức liên quan đến dự án nói trên.

Từ những nội dung trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết: 326/NQ-UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy Văn bản số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cung cấp Giấy phép đầu tư sân Golf 18 lỗ của Công ty H theo phiếu yêu cầu ngày 13/4/2020.

Tách yêu cầu khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án tuyên hủy Thông báo số 36/TB-VP.UBND ngày 14/01/2022 của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thành vụ án hành chính khác khi ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định ông Nguyễn Văn B kháng cáo Bản án, đề nghị toà án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 04 Tháng 5 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có quyết định kháng nghị số 339/QĐ – VKS – HC kháng nghị Bản án, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm ông B vẫn giữ nguyên kháng cáo, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Trong phần phát biểu quan điểm của mình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông B và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa một phần bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/6/2020, ông Nguyễn Văn B có đơn khởi kiện vụ án hành chính; ngày 19/11/2020, ông B có đơn khởi kiện bổ sung vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án tuyên hủy văn bản 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; yêu cầu UBND tỉnh Khánh Hòa cung cấp thông tin theo quy định. (Bl 18)

Ngày 24/01/2022, ông Nguyễn Văn B bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án: tuyên hủy văn bản số 36/TB-VP.UBND ngày 14/01/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa và buộc UBND tỉnh Khánh Hòa cung cấp Giấy phép đầu tư sân Golf 18 lỗ của Công ty H theo phiếu yêu cầu ngày 13/4/2020.

[1.1] Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý vụ án và ra thông báo thụ lý vụ án với một quan hệ pháp luật là “*yêu cầu huỷ quyết định hành chính*”, không thụ lý yêu cầu về hành vi hành chính là “*Buộc UBND tỉnh Khánh Hòa cung cấp giấy phép đầu tư sân Golf 18 lỗ của Công ty H*”

[2] Xét đơn kháng cáo của ông B và kháng nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo đơn khởi kiện của ông B có 02 yêu cầu là khởi kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính. Tuy nhiên khi thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án thể hiện tại việc “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc*

giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại” đều thể hiện Toà án chỉ giải quyết một quan hệ pháp luật về huỷ quyết định hành chính, không thụ lý về yêu cầu thực hiện hành vi hành chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía người bị kiện có văn bản thu hồi huỷ bỏ văn bản hành chính bị khởi kiện. Tuy nhiên phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Toà án cấp sơ thẩm cho rằng đối tượng khởi kiện không còn vì thế không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về yêu cầu huỷ văn bản đã bị thu hồi huỷ bỏ là có căn cứ đúng pháp luật; do vậy đơn kháng cáo của ông B yêu cầu huỷ văn bản nêu trên là không có cơ sở được chấp nhận.

[2.2] Xét thấy như đã viện dẫn nêu trên; do Toà án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết về hành vi hành chính, nhưng tại quyết định của Bản án đã tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà cung cấp Giấy phép đầu tư sân Golf 18 lỗ của công ty H theo phiếu yêu cầu ngày 13/4/2020 là giải quyết vụ án vượt quá giới hạn mà Toà án đã ra thông báo thụ lý vụ án và giải quyết vụ án. Do người khởi kiện kháng cáo về nội dung nêu trên và có kháng nghị của Viện kiểm sát do vậy Toà án cấp phúc thẩm sẽ xem xét đề sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng không quyết định giải quyết về nội dung yêu cầu về hành vi hành chính.

[2.3] Ngoài ra xét thấy, Bản án sơ thẩm tuyên: *“Tách yêu cầu khởi kiện bổ sung đề nghị Toà án tuyên huỷ Thông báo số 36/TB – VP.UBND ngày 14/01/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà thành vụ án hành chính khác khi ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu”*. Là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Tổ tụng hành chính. Bởi lẽ thông báo số 36/ TB – VP.UBND là thông báo do một chủ thể khác ban hành chứ không phải của người bị kiện trong vụ án này, vì thế Toà án cấp sơ thẩm chỉ cần nhận định trong Bản án với nội dung *“người khởi kiện có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác”* là phù hợp. Do đó Toà án cấp phúc thẩm cũng sẽ điều chỉnh nội dung quyết định cho đúng quy định của Pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy; Bản án sơ thẩm có sai sót tuy nhiên không cần thiết phải huỷ Bản án như yêu cầu của người kháng cáo, mà chỉ cần sửa một phần Bản án cho đúng quy định của pháp luật mà vẫn đảm bảo quyền được khởi kiện của người khởi kiện ở một vụ án hành chính khác.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B và chấp nhận kháng nghị số 339 / QĐ – VKS – HC ngày 04 Tháng 5 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số:13/2022/HC-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết: 326/NQ-UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy Văn bản số 5898/UBND-NC ngày 16/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa .

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành